

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH

KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ – HỌC KỲ I / NĂM HỌC 2025 - 2026

Môn: NGỮ VĂN 9 – Thời gian: 90 phút

(Đề thi gồm 02 trang)

PHẦN I: ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (5,0 điểm):

Em hãy đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

Chùa Một Cột: Biểu tượng của Thủ đô nghìn năm văn hiến

Chùa Một Cột là minh chứng sống động cho trí tuệ, tài hoa và tâm linh của người Việt xưa. Qua biết bao biến cố thăng trầm của lịch sử, ngôi chùa vẫn hiện hữu như một bông sen thanh khiết giữa lòng Thủ đô Hà Nội.

Khi nhắc đến các ngôi chùa nổi tiếng tại Hà Nội, ngoài những cái tên quen thuộc như Trấn Quốc, Chùa Láng... thì không thể không nhắc đến Chùa Một Cột - một công trình kiến trúc độc đáo, có một không hai, gắn liền với chiều sâu lịch sử, văn hóa và tâm linh của mảnh đất Thăng Long nghìn năm văn hiến. Ngôi chùa tọa lạc trong khuôn viên chùa Diên Hựu, phía Tây Hoàng thành Thăng Long xưa, nay thuộc phố Chùa Một Cột, quận Ba Đình (gần Bảo tàng Hồ Chí Minh).

Chùa Một Cột, ban đầu có tên là Liên Hoa Đài (Đài Hoa Sen), được thiết kế với lối kiến trúc độc đáo: một gian thờ nhỏ bằng gỗ đặt trên một cột trụ đá duy nhất giữa hồ nước. Chính hình ảnh này đã khiến ngôi chùa trông như một đóa sen nở trên mặt hồ tĩnh lặng - biểu tượng thanh cao trong văn hóa Phật giáo phương Đông. Với giá trị kiến trúc, lịch sử và mỹ thuật đặc sắc, Chùa Một Cột đã trở thành một trong những biểu tượng tiêu biểu nhất của Thủ đô Hà Nội.



Lịch sử hình thành

Theo sử sách và truyền thuyết dân gian, vào năm 1049, vua Lý Thái Tông mơ thấy Phật Bà Quan Âm ngự trên đài sen giữa hồ, đưa tay dắt nhà vua lên tòa sen. Nghe lời khuyên của nhà sư Thiền Tuệ, vua đã cho dựng một ngôi chùa nhỏ trên một cột đá ở giữa hồ, mô phỏng giấc mộng lành. Trong chùa thờ tượng Phật Quan Âm và nhà vua thường đến hành lễ, tụng kinh với mong ước quốc thái dân an, phúc lành bền lâu. Chùa được đặt tên là Diên Hựu. Trải qua các triều đại và biến cố lịch sử, ngôi chùa nhiều lần bị hư hại. Năm 1954, trước khi rút khỏi Hà Nội, quân đội viễn chinh Pháp đã đặt mìn phá hủy chùa. Đến năm 1955, sau khi tiếp quản thủ đô, Bộ Văn hóa đã tiến hành trùng tu lại chùa, công trình được kiến trúc sư Nguyễn Bá Lăng đảm nhiệm. Từ đó đến nay, chùa được bảo tồn và tôn tạo, trở thành điểm đến tâm linh và văn hóa của người dân Hà Nội cũng như du khách trong và ngoài nước.

Kiến trúc độc đáo

Chùa Một Cột được công nhận là Di tích lịch sử kiến trúc nghệ thuật quốc gia từ năm 1962. Đặc biệt, ngày 10/10/2012, tại Faridabad (Ấn Độ), Tổ chức Kỷ lục châu Á đã công nhận Chùa Một Cột là “Ngôi chùa có kiến trúc độc đáo nhất châu Á”.

Công trình gồm một đài thờ nhỏ bằng gỗ đặt trên một trụ đá cao khoảng 4 mét, gồm hai khối đá lớn chồng lên nhau vững chắc. Đài thờ có hình vuông, mỗi cạnh dài 3 mét, với lan can bao quanh. Mái chùa được lợp ngói, uốn cong, chạm khắc tinh tế hình rồng, phượng - biểu tượng truyền thống trong nghệ thuật kiến trúc Việt Nam, thể hiện triết lý âm dương hòa hợp, sự sinh sôi và phát triển.

Giữa hồ Linh Chiểu, hình ảnh ngôi chùa nhỏ nhưng uy nghi, thanh thoát giữa lòng Hà Nội hiện đại vẫn giữ được vẻ tĩnh lặng, trầm mặc - như một nốt lặng sâu thẳm của bản hòa ca đô thị náo nhiệt.

Biểu tượng văn hóa - tâm linh tiêu biểu của Thủ đô

Với gần một thiên niên kỷ tồn tại, Chùa Một Cột không chỉ là một di tích kiến trúc - nghệ thuật - lịch sử, mà còn là biểu tượng tâm linh, gắn liền với đời sống tinh thần của người dân Hà Nội. Hình ảnh chùa từng được in trên mặt đồng tiền kim loại mệnh giá 5.000 đồng, xuất hiện trên nhiều ấn phẩm quảng bá du lịch quốc gia, thể hiện vai trò đại diện tiêu biểu cho văn hóa Việt Nam trong mắt bạn bè quốc tế.

Chùa Một Cột là minh chứng sống động cho trí tuệ, tài hoa và tâm linh của người Việt xưa. Qua biết bao biến cố thăng trầm của lịch sử, ngôi chùa vẫn hiện hữu như một bông sen thanh khiết giữa lòng Thủ đô - biểu tượng trường tồn của lòng nhân từ, sự thanh tịnh và ước vọng vươn tới chân - thiện - mỹ. Giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị của Chùa Một Cột chính là cách mà chúng ta gìn giữ cốt cách văn hóa của dân tộc, đồng thời bồi đắp cho thế hệ mai sau lòng tự hào về một di sản quý báu của Thăng Long - Hà Nội nghìn năm văn hiến.

(Tác giả: Trà Bình, *Chùa Một Cột: Biểu tượng của Thủ đô nghìn năm văn hiến*,

Nguồn: <https://tapchinhgiencuuphathoc.vn/chua-mot-cot-bieu-tuong-cua-thu-do-nghin-nam-van-hien.html>, ngày 13/9/2025, truy cập lúc 15 giờ 55 phút ngày 30/11/2025)

Câu 1 (0,75 điểm): Xác định cách trình bày thông tin trong đoạn văn được in đậm trên văn bản.

Câu 2 (0,75 điểm): Chỉ ra hai đặc điểm về hình thức của kiểu văn bản thông tin về di tích lịch sử được thể hiện trong văn bản “*Chùa Một Cột: Biểu tượng của Thủ đô nghìn năm văn hiến*”.

Câu 3 (1,0 điểm): Nhan đề “*Chùa Một Cột: Biểu tượng của Thủ đô nghìn năm văn hiến*” có ý nghĩa như thế nào trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản?

Câu 4 (1,0 điểm): Phân tích tác dụng của phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản trên.

Câu 5 (1,5 điểm): Theo em, chúng ta cần làm những gì để “*Giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị*” của những di tích lịch sử mà cha ông đã để lại? (trả lời bằng một đoạn văn từ 6 đến 8 dòng)

PHẦN 2: LÀM VĂN (5,0 điểm)

Em hãy viết bài văn phân tích chủ đề và những đặc sắc nghệ thuật của bài thơ *Cây lúa* của nhà thơ Nguyễn Sĩ Đại.

Cây lúa

Nguyễn Sĩ Đại

Mảnh mai cây lúa quê nhà
Nghìn năm bão lũ xoáy qua đất này
Mẹ cha nghiêng xuống rãnh cày
Lật hai phía đất mà xây mùa màng
Phất cờ trụ với thời gian
Qua trăm bồi lở vượt ngàn bom rơi
Lá xanh vút thẳng lên trời
Bông vàng trĩu xuống cho người cầm tay
Rễ bền hút chặt đất đai
Mà nên cổ thụ với đời, lúa ơi
Nợ nần nước mắt, mồ hôi
Thủy chung tỏa xuống vai người ấm no
Rung rung cây lúa quê nhà
Tôi từ bóng lúa lớn ra cuộc đời.

(Nguồn: <https://giaoducthoidai.vn/den-voi-bai-tho-hay-nhung-am-anh-nghe-thuat-ve-nguoi-nong-dan-post708851.html>, ngày 16/11/2024, truy cập lúc 19 giờ 55 phút ngày 3/12/2025)

--- HẾT ---

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ – HỌC KỲ I / NĂM HỌC 2025 - 2026

Môn: NGỮ VĂN 9 – Thời gian: 90 phút

GỢI Ý ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		I. ĐỌC HIỂU	5,0
	1	Cách trình bày thông tin trong đoạn văn in đậm: thông tin được trình bày theo trật tự thời gian, quan hệ nhân – quả. Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án hoặc trình bày theo trật tự thời gian: 0,75 điểm - Học sinh trả lời sai: 0 điểm	0,75
	2	Hai đặc điểm về hình thức của kiểu văn bản thông tin về di tích lịch sử được thể hiện trong văn bản: - Hệ thống đề mục: Lịch sử hình thành, Kiến trúc độc đáo, Biểu tượng văn hóa - tâm linh tiêu biểu của Thủ đô - Hình ảnh minh họa : hình Chùa Một Cột - Các từ ngữ có giá trị miêu tả, biểu cảm: <i>gìn giữ cốt cách, bồi đắp, tự hào, di sản quý báu,...</i> - Các từ ngữ chuyên ngành: lịch sử (<i>triều đại, quân đội viễn chinh Pháp, Thăng Long, nghìn năm văn hiến,...</i>) kiến trúc (<i>Công trình, lợp ngói, uốn cong, chạm khắc,...</i>); Phật học (<i>Phật giáo Phật Bà Quan Âm, tụng kinh, tâm linh,...</i>);... Hướng dẫn chấm: - HS trả lời được 2 trong số những đặc điểm nêu trên: 0,75 điểm - HS trả lời đúng một đặc điểm hình thức: 0,5 điểm	0,75
	3	- Nhan đề “<i>Chùa Một Cột: Biểu tượng của Thủ đô nghìn năm văn hiến</i>” có ý nghĩa quan trọng, đã khái quát được nội dung của thông tin cơ bản của văn bản, nêu rõ di tích lịch sử được giới thiệu Chùa Một Cột và khẳng định giá trị của ngôi chùa đối với Thủ đô. - Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho thông tin của văn bản, từ đó khơi gợi sự hứng thú, tăng sức hấp dẫn cho người đọc, để người đọc tìm đến, tham quan di tích Chùa Một Cột. Hướng dẫn chấm - Trả lời như đáp án: 1,0 điểm	1,0
	4	Các loại phương tiện phi ngôn ngữ: hình ảnh Chùa Một Cột. Tác dụng: minh họa trực quan cho nội dung thông tin được trình bày, giúp thông tin trở nên dễ hình dung, cụ thể, sinh động với người đọc về vẻ đẹp kiến trúc chùa Một Cột. Hướng dẫn chấm: - HS chỉ ra các loại phương tiện phi ngôn ngữ: 0,25đ - Tác dụng (0,75đ): nêu được ý minh họa, trực quan: 0,5đ; giúp thông tin trở nên dễ hình dung, cụ thể, sinh động với người đọc. (0,25đ)	1,0
	5	Những điều chúng ta có thể làm để giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích lịch sử: - Giáo dục học sinh, tuyên truyền trong nhân dân về giá trị của các di tích lịch sử để từ đó nâng cao nhận thức, bồi dưỡng tình yêu, niềm tự hào,... - Sử dụng mạng xã hội, báo chí, văn học, nghệ thuật để giúp lan tỏa vẻ đẹp, giá trị của những di tích lịch sử. Hướng dẫn chấm: - HS chỉ trả lời được 2 hành động. (1,0 điểm) - Diễn đạt thành câu, đoạn rõ ràng. (0,25 điểm) - Đúng số dòng. (0,25 điểm) trường hợp HS viết thiếu 2 hoặc thừa 4 dòng trở lên thì không cho điểm phần này.	1,5

II. LÀM VĂN		
	Viết bài văn phân tích chủ đề và những đặc sắc nghệ thuật của bài thơ <i>Cây lúa</i> của nhà thơ Nguyễn Sĩ Đại.	5,0
	a. <i>Đảm bảo yêu cầu về hình thức bài văn phân tích chủ đề và nghệ thuật của một bài thơ:</i> Mở bài: giới thiệu được vấn đề; Thân bài: phân tích được những đặc sắc chủ đề và nghệ thuật; Kết bài: khẳng định lại giá trị của chủ đề và đặc sắc nghệ thuật.	0,5
	b. <i>Xác định đúng vấn đề:</i> Viết bài văn phân tích chủ đề và nghệ thuật bài thơ <i>Cây lúa</i> của nhà thơ Nguyễn Sĩ Đại.	0,5
	c. <i>Triển khai vấn đề:</i> Mở bài: giới thiệu được tác giả, tác phẩm + chủ đề bài thơ (ca ngợi vẻ đẹp, sức sống bền bỉ, ý nghĩa to lớn của cây lúa – biểu tượng của làng quê Việt Nam) + nghệ thuật. Thân bài: - Phân tích những căn cứ thể hiện chủ đề: + Nhan đề: <i>Cây lúa</i> : gần gũi, quen thuộc với người Việt Nam, nhan đề nêu được hình ảnh trọng tâm của cả bài thơ, góp phần thể hiện chủ đề. + Hai câu thơ: “ <i>Rễ bền hút chặt đất đai/ Mà nên cổ thụ với đời, lúa ơi</i> ”: Vừa nói lên được đặc điểm của cây lúa “ <i>rễ bền hút chặt</i> ” vừa thể hiện tình cảm yêu quý, trân trọng, của nhà thơ qua cách viết cây lúa nên “ <i>cổ thụ</i> ”. + Câu thơ cuối bài thơ: “ <i>Tôi từ bóng lúa lớn ra cuộc đời</i> ” là lời ngợi ca và tri ân cao nhất đối với cây lúa - đã nuôi sống, bồi đắp nên bao phẩm chất cho nhà thơ và cho con người của biết bao nhiêu thế hệ. + Hình ảnh: “ <i>Lá xanh vút thẳng</i> ”, “ <i>Bông vàng trĩu</i> ”: Lá lúa dẹt và mỏng, thường hướng thẳng lên cao để đón ánh nắng trời, biểu tượng cho sức sống mãnh liệt và ý chí kiên cường, đối lập với hình ảnh “ <i>bông vàng trĩu xuống</i> ”, biểu tượng của sự đền đáp, dâng hiến khi lúa vào mùa thu hoạch. Hai hình ảnh vừa tả thực vừa thể hiện sức sống, vẻ đẹp, ý nghĩa, giá trị của cây lúa. + ... - Phân tích những đặc sắc nghệ thuật: + Cây lúa trong bài đã được nhân hóa, thành đối tượng thẩm mỹ để nhà thơ sẻ chia, gửi gắm những cảm xúc và nghĩ suy,... + Thể thơ lục bát với cách ngắt nhịp chẵn quen thuộc, và cách gieo vần chân đã tạo nên âm hưởng ngọt ngào, dịu êm, tha thiết, như lời ru của mẹ. Điều này góp phần thể hiện chủ đề của bài thơ. + Ngôn ngữ thơ vừa giản dị, gần gũi với ngôn ngữ đời sống cũng vừa hàm súc, gợi hình, gợi cảm (<i>phát cò, xoáy</i> ,...) Kết bài: Khẳng định lại vấn đề là chủ đề và nghệ thuật của bài thơ.	3,0
	d. <i>Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,5
	e. <i>Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc; có cách diễn đạt mới mẻ, có lý luận văn học,...	0,5
Tổng điểm		10,0